TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ** BA số: 47/2020/HNGĐ-PT Ngày 22/10/2020 *V/v: ''Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn''*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Bà Lê Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2020/TLPT-HNGĐ ngày 01/10/2020 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"

Do bản án Hôn nhân Gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Toà án nhân dân huyện T bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 36/2020/QĐ-PT ngày 07/10/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H - Sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn 11, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lê Thị Mai A- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH K- Đoàn Luật sư Hà Nội;
Địa chỉ: P906, Tòa nhà CT4-1, Khu đô thị M, phường T, Quận N, Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến V - Sinh năm 1983
Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã B, huyện S, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Do có kháng cáo của: anh Nguyễn Tiến V

Tại phiên tòa, có mặt chị H, anh V, cháu Nguyễn Tiến Quân A và Luật sư.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.Nguyên đơn, chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh V ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 62/2015/QĐST-HN ngày 17/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Triệu S, Thanh Hóa. Giao con chung là cháu Nguyễn Tiến Quân A sinh ngày 18/02/2007 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Hiện nay, anh V đã xây dựng gia đình với chị Ho, gia đình anh V đang ở trang trại của mẹ vợ, nhà cửa tạm bợ không kiên cố, không có nước giếng, cháu Quân A thường tắm nước ao. anh V hiện nay đang nuôi 3 con nhỏ, con riêng của vợ, con chung của anh V với vợ hai và cháu Quân A. anh V thường xuyên chuyển trường học ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Tính cách của cháu Quân A nhút nhát, còn anh V thì nóng tính nên cháu ít gần gũi tâm sự với bố, bố lại thường xuyên đi làm xa nhà, không có thời gian chăm sóc cháu, phó mặc việc chăm sóc con cho chị Ho trong khi chị Ho bận con nhỏ, đông con dẫn đến cháu Quân A học hành giảm sút, học lực trung bình, cháu gầy và đen. Nhiều lần chị xin đón con đi chơi nhưng vợ chồng anh V không cho cháu đi, cụ thể: Chị xin đón con đi Hà nội chơi thăm lăng Bác thì anh V không đồng ý cho chị đưa con đi chơi, chị xin đưa con đi mua quần áo thì chị Ho không cho cháu đi. anh V còn cản trở chị gặp con vì nhiều lần chị gọi điện thoại cho anh V, vợ anh V để gặp con nhưng đều bị chặn số, chị không liên lạc được với con. Chị cảm thấy tình cảm mẹ con chị thời gian gần đây bị gián đoạn, chị không được thăm cháu thoải mái, không được đón cháu về chơi. Cháu không được thể hiện tình cảm thân thiết với mẹ như tâm sự hoặc ôm cổ mẹ như trước đây vì chị chỉ được gặp con ở nhà vợ anh V.

Trước đây, chị đồng ý thỏa thuận cho anh V nuôi con vì chị bị cảm thương hàn, sức khỏe không tốt, hay phải nghỉ việc để điều trị dẫn đến thu nhập thấp. Hiện nay, chị đã khỏi bệnh, có sức khỏe bình thường ổn định, không ốm đau bệnh tật. Chị có công việc ổn định, làm công nhân may tại Công ty cổ phần ĐT và PT Hoàng Sơn ở xóm 2 xã X, huyện T, Thanh Hóa, thu nhập bình quân 6.600.000 đồng/tháng. Từ nhà đến Công ty khoảng 8 km, thời gian làm việc 8 tiếng/ngày. Trong thời gian chị đi làm có bố mẹ là ông Lê Sỹ S và bà Phạm Thị T giúp đỡ, hỗ trợ chăm sóc cháu. Chị có nhà và đất ở tại xóm 11, xã B, huyện S gần nhà bố mẹ đẻ. Chị có tiền tiết kiệm gửi ngân hàng, có đủ điều kiện về sức khỏe, kinh tế, điều kiện chăm sóc cháu, trực tiếp nấu ăn đưa đón cháu đi học. Mỗi tuần chị được nghỉ 1 ngày chủ nhật, buổi tối chị ở nhà có thời gian kèm cặp cho cháu học thêm để giúp cháu có thêm kiến thức nâng cao thành tích học tập của cháu. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Quân A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Chị sẽ tạo điều kiện thoải mái cho anh V thăm con.

2. Bị đơn anh Nguyễn Tiến V trình bày: Anh không đồng ý với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H. Anh vẫn có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và anh tôn trọng ý kiến của cháu Quân A, nếu cháu có nguyện vọng ở với mẹ thì anh cũng đồng ý cho chị Hà nuôi dưỡng, còn cháu có nguyện vọng ở với anh thì anh vẫn tiến tục nuôi cháu. Hiện nay, anh làm lái xe congtenno chở

hàng tuyến Bắc Nam, thu nhập: 18.000.000đ/tháng. Mỗi tháng đi 2 chuyến, mỗi chuyến đi 10 ngày, tháng về nhà 2 đến 3 lần, mỗi lần 2 đến 3 ngày. Gia đình anh đang sinh sống ở quê ngoại thị trấn Nưa, ở trang trại chăn nuôi gà vịt, có 5 người, hai vợ chồng và 3 con, con riêng của cô Hảo, cháu Quân A và con chung của anh với cô Hảo. Trong thời gian anh đi làm, cô Hảo là người trực tiếp chăm sóc các con. Trong thời gian cháu Quân A ở với anh, chị H có đến thăm con, mua sữa, quần áo cho con. chị H trình bày việc anh không nghe điện thoại thì có thể lúc đó hết ca lái, anh đang ngủ, còn việc chị Hà xin cho con đi Hà Nội chơi thì anh không cho đi vì lúc đó ở trên Thọ B, ông bà nội vào Nam thăm các cháu không có ở nhà, chỉ có hai mẹ con ở nhà và em nhỏ, bố bận đi làm, cháu Quân A ở nhà chơi với em. Anh vẫn đảm bảo tốt điều kiện nuôi con như anh mới mua được thửa đất có giấy xác nhận mua bán của UBND xã N, anh được bố mẹ đẻ tặng cho một thửa đất và nhà ở xã B. Khi nào cháu học xong phổ thông, anh sẽ chuyển cháu về xã B sinh sống và học tập. Cháu Quân A ít nói chứ không phải nhút nhát, anh và cháu vẫn thường xuyên trò chuyện với nhau.

* Cháu Nguyễn Tiến Quân A trình bày: Tại đơn trình bày nguyện vọng ngày 28/3/2020, cháu Quân A có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại Đơn xin nguyện vọng ở với bố và tại phiên tòa cháu trình bày: Cháu thấy bố Vĩnh và mẹ Hà đều quan tâm đến cháu, mẹ cháu hay xuống thăm cháu ở nhà và ở trường. Cháu thương yêu cả bố và mẹ. Cháu đang ở với bố, cháu có nguyện vọng được ở với bố.

* Biên bản xác minh ngày 06/7/2020, đại diện Trường Trung học cơ sở (THCS) Tân N cung cấp: Cháu Nguyễn Tiến Quân A học nửa đầu học kỳ I năm lớp 6 ở Trường THCS N thì chuyển về Trường B, đến học kỳ II năm lớp 7 thì cháu lại chuyển về Trường THCS N học cho đến nay. Cháu là học sinh ngoan, tính tình rụt rè, ít nói, học lực trung bình. Sức khỏe của cháu bình thường, cháu đi học đầy đủ, gia đình nộp đầy đủ các khoản đóng góp cho nhà trường. Trong thời gian cháu Quân A học ở trường, mẹ cháu là chị Lê Thị H đến trường thăm cháu 4 lần, mỗi lần đến thăm con chị đều báo cáo Ban Giám hiệu nhà trường.

* Biên bản xác minh ngày 06/7/2020, đại diện chính quyền xã cung cấp: Anh Nguyễn Tiến V kết hôn với chị Đặng Thị H ở khu phố 1, thị trấn N. Hiện nay, vợ chồng anh V đang sinh sống ở trang trại chăn nuôi cá, gà vịt của mẹ vợ là bà Lê Thị T, gia đình gồm có 6 người: anh V, chị H, cháu Quân A (con riêng của anh V), cháu Minh K (con riêng của chị H), cháu P (Con chung của anh V và chị H) và bà Lê Thị T (mẹ chị H). Sống trong ngôi nhà lợp kè, thưng ván trong khu trang trại. Gia đình không có va chạm, xô xát. anh V làm nghề lái xe Bắc Nam thường xuyên đi làm xa nhà. chị H làm ruộng và là người chăm sóc các cháu. Cháu Quân A sức khỏe bình thường, cháu được đi học đầy đủ, ngoan ngoãn, không bị đánh đập bạo hành.

* Ngày 27/5/2020, Đại diện UBND xã Thọ B xác nhận: Chị Lê Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã B, trong thời gian sinh sống tại địa phương, chị H luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, các quy định của địa phương, chưa có vi phạm gì.

* Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Toà án nhân dân huyện S đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, 271, 273 BLTTDS; Các Điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Lê Thị H. Giao cháu Nguyễn Tiến Quân A sinh ngày 18/02/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

***** Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/8/2020 bị đơn anh Nguyễn Tiến V kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng giao cháu Quân A cho anh nuôi; Tài liệu anh gửi kèm đơn kháng cáo là: 01 đơn nguyện vọng của cháu Quân A, giấy xác nhận của trường Trung học cơ sở Thọ B, giấy xác nhận của trường THCS N; giấy xác nhận của UBND xã B, giấy xác nhận của UBND Thị trấn N, giấy xác nhận kết quả học tập của cháu Quân A, giấy chứng nhận trợ cấp tiền của bố cháu Đỗ Minh K (con riêng của vợ).

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo, hai bên không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án;

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308, giữ nguyên bản án sơ thẩm . Giao cháu Nguyễn Tiến Quân A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Do kháng cáo của anh V không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến, tranh luận của các đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét nội dung kháng cáo:

Anh Nguyễn Tiến V kháng cáo xin được nuôi cháu Nguyễn Tiến Quân A. Anh cho rằng cháu Quân A từ nhỏ đã ở với bố, hiện nay cháu có nguyện vọng ở với bố và anh cũng có nguyện vọng nuôi con:

HĐXX thấy rằng, xét về điều kiện nuôi con hiện tại của các bên là tương đương nhau: anh V và chị H đều có thu nhập ổn định, có tài sản cơ bản(nhà, đất) nuôi con được sự hỗ trợ từ người thân(bố, mẹ…), đặc biệt, ai cũng đưa ra những định hướng tốt nhất cho tương lai của con sau này nếu bản thân mình được Tòa án giao cho nuôi con. Tuy nhiên, về điều kiện để trực tiếp nuôi con,

chăm sóc con thì anh V có phần hạn chế hơn: Hiện nay anh đã lập gia đình mới, sinh thêm con, gia đình mới của anh gồm 06 người:Vợ chồng anh , cháu Quân A, con chung của vợ chồng, con riêng của vợ và mẹ vợ của anh V. Bản thân anh V làm nghề lái xe nên thường xuyên vắng nhà tháng 2 lần, mỗi lần 10 ngày nên thời gian có mặt ở nhà chỉ 2 đến 3 lần mỗi tháng, mỗi lần 2 đến 3 ngày. Như vậy, thời gian của anh dành cho con cái có phần hạn chế nên ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển mọi mặt của con. Đối với cháu Quân A đang tuổi lớn, lại là con trai, với tính cách cháu rụt rè, ít nói thì cần thiết phải có sự trao đổi, giao lưu nhiều hơn nữa giữa cha mẹ và con, để cháu được ổn định tâm lý, phát triển tính cách. Trong khi đó, chị H là người mẹ, hiện độc thân, chưa có gia đình và không nuôi đứa con nào, làm việc ngay tại nhà thì điều kiện chăm sóc sát sao con đảm bảo hơn anh V. Nên giao cho chị H được trực tiếp nuôi cháu Quân A là phù hợp.

Cấp phúc thẩm cũng ghi nhận nguyện vọng của cháu Quân A muốn ở với bố. tuy nhiên, đây là quyền của cháu theo quy định của Luật, và việc giao cháu cho ai nuôi không chỉ dựa vào mỗi nguyện vọng của cháu, mà còn xem xét đến các điều kiện khác để đảm bảo toàn diện cho sự phát triển về mọi mặt của cháu.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tiến V, giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện S, giao cháu Nguyễn Tiến Quân A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

[2]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Nguyễn Tiến V không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

-Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tiến V. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 27/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Toà án nhân dân huyện S như sau:

Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của chị Lê Thị H. Giao cháu Nguyễn Tiến Quân A sinh ngày 18/2/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh Nguyễn Tiến V được quyền qua lại, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở. Nhưng anh V cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con của chị Hà.

2. Án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Tiến V phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*)

án phí dân sự phúc thẩm, anh đã nộp đủ theo theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004161 ngày 04/9/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Triệu S.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Triệu S;
- Chi cục THADS huyện Triệu S;
- UBND xã Thọ B, huyện Triệu S;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại HN;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *TAND huyện Hà Trung;*
- *Chi cục THADS huyện Hà Trung;*
- *UBND xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước,*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA